

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/ 2014/ QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/ 11/ 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/ QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/ 6/ 2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/ QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2011;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 20/ 5/ 2015;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 29 tháng 6 năm 2020;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025:

- Ông
- Ông
- Ông
- Bà
- Ông.....

Danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:

- Bà
- Ông
- Bà

Điều 2: Thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (như đính kèm)

Điều 3: Thông qua Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm tra tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2019, tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020.

Điều 5: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2025 (biểu chi tiết kèm theo)

Điều 6: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Điều 7: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2020

7.1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các nội dung:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tăng trưởng
1	Sản lượng, cơ cấu cấp nước đầu vào.				
	Sản lượng nước tự sản xuất	m3	14.191.582	13.735.765	- 3,22%
	Sản lượng nước mua	m3	33.115.045	35.855.650	8,28%
	Tổng lượng cấp vào mạng	m3	47.306.627	49.591.415	4,82%
	Sản lượng nước thu được tiền	m3	42.942.313	45.201.520	5,26%
2	Doanh thu tiền nước (bao gồm thuế, phí)	Đồng	444.455.710.417	469.207.080.115	5,56%
3	Tổng doanh thu thuần (không bao gồm thuế, phí)	Đồng	446.112.764.468	449.390.503.427	0,73%
3.1	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	393.819.109.958	414.915.957.972	5,35%
3.2	Doanh thu xây lắp và thiết kế, tài chính, khác...	Đồng	52.293.654.510	34.474.545.455	-34,07%
4	Tổng chi phí	Đồng	429.781.331.314	432.761.873.303	0,69%
	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	Đồng	404.215.820.243	405.057.134.115	0,20%
	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp.	Đồng	24.544.506.589	26.704.739.188	8,80%
	Chi phí khác	Đồng	1.021.004.482	1.000.000.000	-2,06%
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	16.331.433.154	16.628.630.123	1,81%
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.988.342.078	13.302.904.098	2,42%
7	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	Đồng	114,33	117,10	2,42%
	- Chưa trích lập các quỹ	Đồng	228,66	234,20	2,42%
	- Đã trích lập các quỹ	Đồng	114,33	117,10	2,42%

7.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, củng cố cơ sở vật chất 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
I	Đầu tư xây dựng công trình cấp nước	Tr. đồng	181.555	
1	Dự án chuyên tiếp	Tr. đồng	122.010	
2	Dự án mới 2020	Tr. đồng	59.545	
II	Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	Tr. đồng	2.000	
III	Cải tạo sửa chữa, củng cố cơ sở vật chất	Tr. đồng	1.705	
	Tổng cộng	Tr. đồng	185.260	

Điều 8: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

8.1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Tổng doanh thu	Đồng	446.112.764.468
2	Tổng chi phí	Đồng	429.781.331.314
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	16.331.433.154
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.343.091.076
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	Đồng	12.988.342.078
6	Trích lập các quỹ:	Đồng	
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	6.513.142.078
7	Chi trả cổ tức (1,14 % vốn điều lệ)	Đồng	6.475.200.000
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

8.2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	13.302.904.000
	- Lợi nhuận sau thuế năm nay	Đồng	13.302.904.000
	- Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	0
2	Trích lập các quỹ	Đồng	6.657.304.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	6.657.304.000

3	Chi trả cổ tức (1,17 % vốn điều lệ)	Đồng	6.645.600.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

Điều 9: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Điều 10: Thông qua mức thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

- Hội đồng quản trị
 - + Chủ tịch HĐQT: 7.200.000 đồng/ người/ tháng
 - + Thành viên HĐQT: 5.400.000 đồng/ người/ tháng
- Ban kiểm soát
 - + Thành viên Ban Kiểm soát: 2.700.000 đồng/ người/ tháng
- Phương thức trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: thực hiện tạm thanh toán 80% theo quý và quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

Điều 11: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2020.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- BTC (để báo cáo);
- Lưu TC-HC./.

Đặng Ngọc Hải